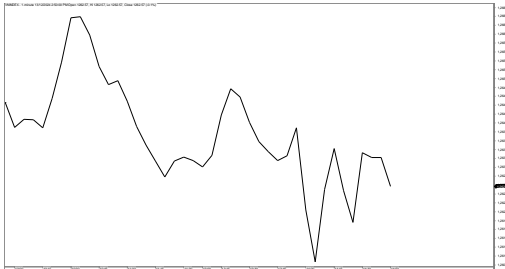


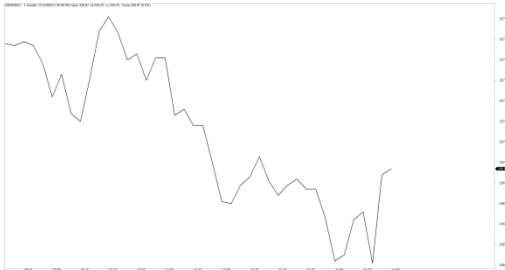
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,262.57	227.00	92.54
% ngày	-0.38%	-0.43%	-0.15%
% tuần	-0.60%	-0.84%	-0.29%
% tháng	1.33%	0.35%	0.21%
% năm	13.32%	-0.62%	8.76%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	11,400	730	1,057
TB 1 tuần	14,268	999	806
TB 1 tháng	14,494	918	779
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,345.10	37.72	86.84
Bán	1,374.01	65.62	95.66
Giá trị ròng	-28.92	-27.90	-8.81
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	88	61	176
Mã Giảm	230	98	201
Không Đổi	96	157	526
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	13.21	16.25	32.91
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,214	333	1,555
LS Cổ tức	2.22%	3.56%	4.06%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

### VNINDEX



### HNIINDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp nối đà giảm trong phiên cuối tuần với thanh khoản sụt giảm đáng kể. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.38% dừng tại 1262.57 điểm. Chỉ số HNX-Index giảm 0.43% trong khi chỉ số Upcom-Index cùng chiều giảm 0.15%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn giảm còn 13,187 tỷ đồng.

Sắc đỏ lấn át thị trường chung trong đó nhóm vốn hóa vừa và nhỏ bị bán mạnh hơn so với các phiên trước. Cụ thể, DXG (-1.11%), NKG (-2.06%), DBC (-1.65%), HSG (-1.87%), KBC (-1.42%), CMG (-2.69%)...là các đại diện ở chiều giảm trong khi số ít như NTL (1.08%), ANV( 1.23%), CSM (2.88%), PAC (5.53%) tăng vượt trội.

Chỉ số VN30-Index đóng cửa phiên giảm 0.3% với HPG (-1.09%), MSN (-1.39%), PLX (-1.78%), SHB (-0.95%)...giảm khá nhất trong VN30-Index. Ở chiều ngược lại, MWG (1.67%), VIB (0.79%), BVH (0.57%) đi ngược thị trường.

Khối ngoại tiếp tục nối dài đà bán ròng với giá trị gần 66 tỷ đồng với MCH (84 tỷ), VCB (54 tỷ), HPG (37 tỷ). Ở chiều ngược lại, ACV (74 tỷ), HDB (58 tỷ), CTG (38 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng.

## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ xuất hiện nhịp hồi trong phiên giao dịch đầu tuần. Đồng thời, nếu chỉ số VN-Index giữ được mức hỗ trợ 1,262 điểm thì thị trường có thể kết thúc nhịp điều chỉnh và hướng về vùng 1,300 điểm. Trong trường hợp, chỉ số VN-Index xuyên thủng mức hỗ trợ 1,262 điểm thì đồ thị giá có thể sẽ điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1,254 điểm và nếu vẫn giữ được vùng hỗ trợ 1,254 điểm thì chỉ số VN-Index vẫn có thể giữ nguyên kịch bản hướng về vùng 1,300 điểm trong ngắn hạn. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng cho thấy rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp.

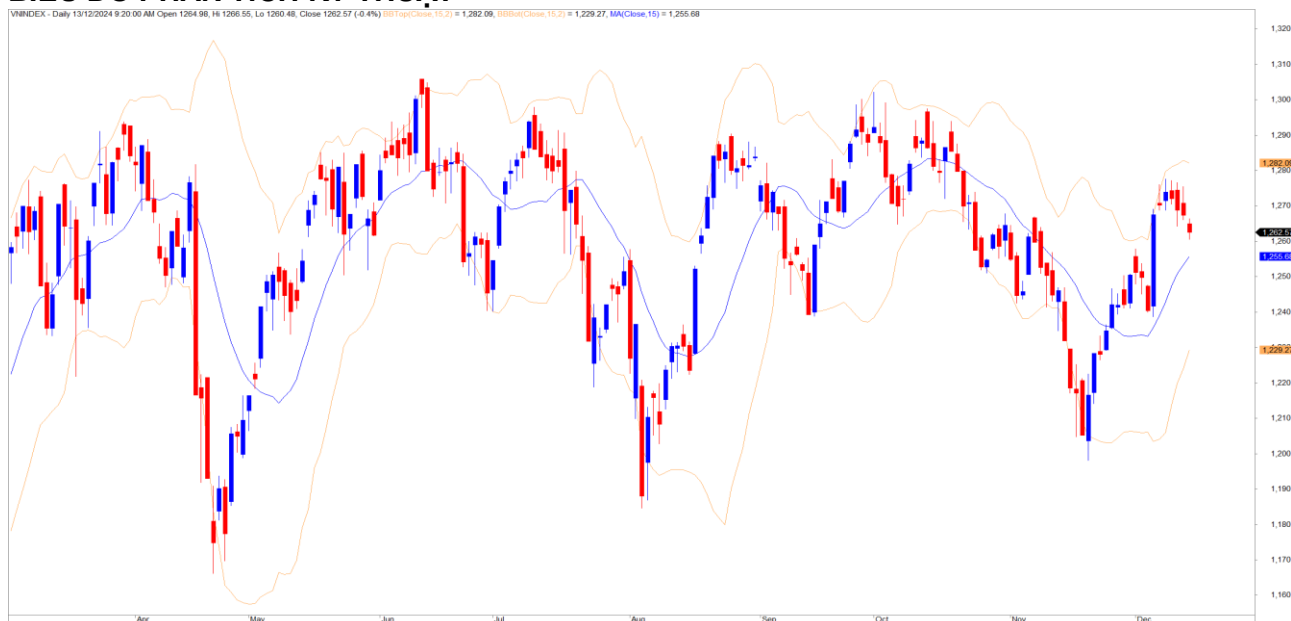
Chiến lược ngắn hạn (dưới 1 tháng): Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và tạm thời dừng mua để quan sát diễn biến thị trường ở những phiên tới.

Chiến lược trung hạn (từ 1 – 5 tháng): Xu hướng trung hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH và thị trường vẫn đang ở giai đoạn tích lũy trung hạn cho nên chỉ số VN-Index có thể sẽ biến động quanh đường trung bình 20 (tức là mức 1,260 điểm) trong tuần giao dịch tới. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng 40-50% danh mục.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



### BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TRUNG TÍNH</b>	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TRUNG TÍNH</b>	260	306	189	160
Chỉ số VN30	<b>TĂNG</b>	<b>TRUNG TÍNH</b>	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TRUNG TÍNH</b>	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TRUNG TÍNH</b>	1250	1250	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**
**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**
**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
VNI	1262.57	-0.38%
VN30	1331.58	-0.30%
VN Mid	1887.77	-0.61%
VN Small	1429.49	-0.65%

	Điểm	Chg%
HNI	227	-0.43%
HN30	480.47	-0.88%
VNX AllSh	1322.99	-0.41%

	Điểm	Chg%
UPCoM	92.54	-0.15%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1345.10	
Bán	1374.01	
GT ròng	-28.92	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	37.72	
Bán	65.62	
GT ròng	-27.90	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	86.84	
Bán	95.66	
GT ròng	-8.81	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AGM	240	6.96%
PAC	2100	5.53%
HTG	1650	3.56%
MCM	1000	2.98%
CSM	400	2.88%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TTL	1300	9.56%
DST	300	7.89%
API	200	2.56%
VC2	100	1.06%
MCO	100	0.89%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MTA	673	12.70%
BSR	994	4.62%
SEA	1846	4.56%
SAS	1202	3.27%
VLC	358	2.14%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCA	-1200	-6.82%
CTF	-1200	-5.30%
ABS	-250	-5.05%
SGR	-2000	-4.76%
SMC	-290	-3.77%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
L14	-2300	-6.30%
KSV	-4300	-6.10%
VC7	-500	-3.94%
ITQ	-100	-3.45%
PLC	-500	-2.28%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KVC	-100	-7.14%
PVX	-94	-6.27%
POM	-91	-3.79%
MFS	-1341	-3.59%
TTN	-582	-3.06%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	520,344,396	
BID	264,500,226	
FPT	219,924,843	
CTG	195,199,200	
HPG	173,978,005	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	18,545,996	
MBS	16,496,149	
PVS	16,155,261	
HUT	14,101,689	
THD	13,782,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VGI	271,998,013	
ACV	257,890,256	
MCH	163,293,503	
BSR	69,742,638	
MVN	55,697,678	

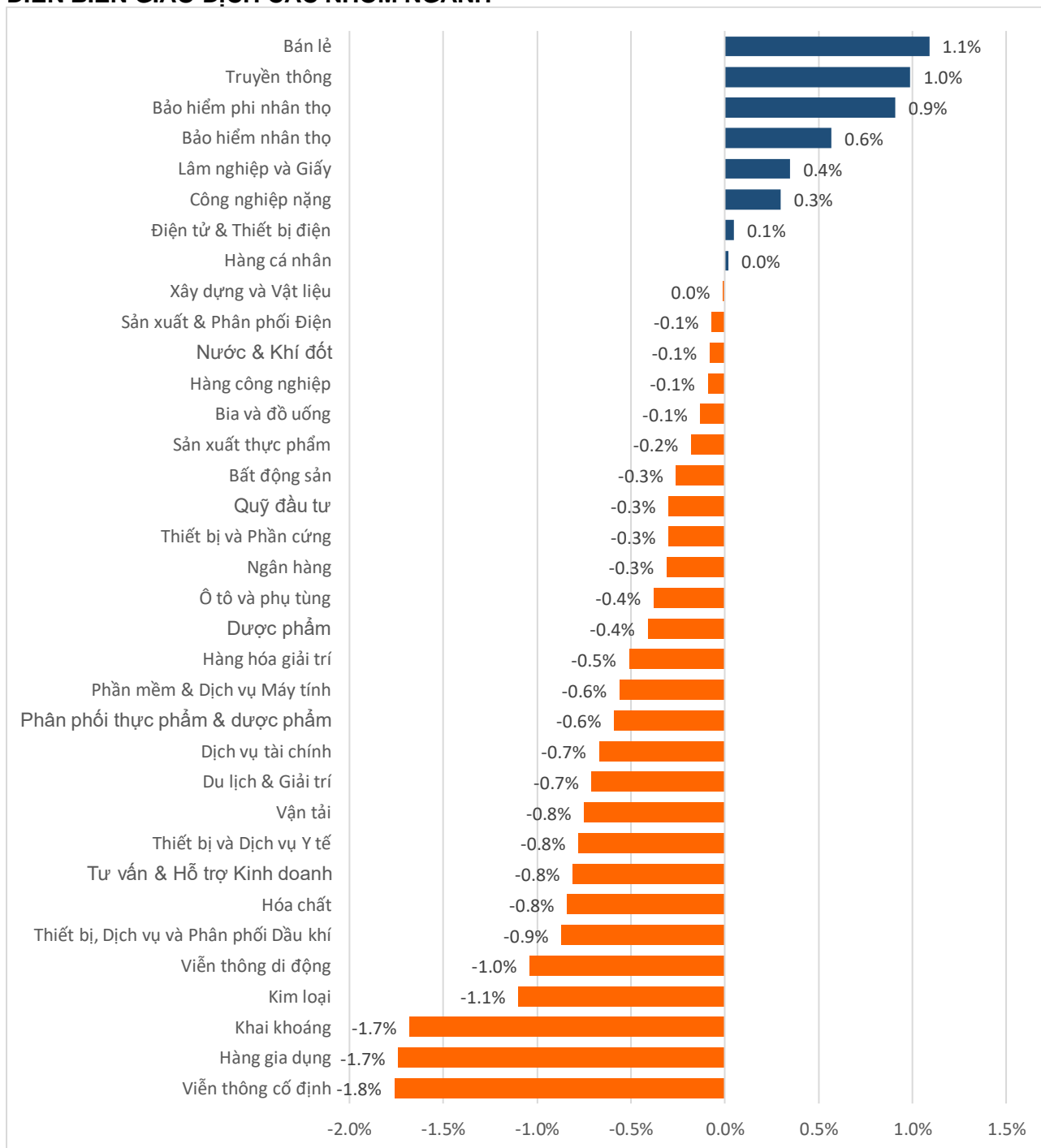
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VPB	22,450,602	19,840,958
SHB	19,007,101	17,636,520
HPG	18,575,489	21,898,814
TCB	15,732,500	12,752,006
HDB	14,719,700	12,086,369

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
MBS	3,685,667	3,026,618
SHS	3,541,441	6,005,983
CEO	3,216,141	3,292,577
PVS	2,518,900	2,372,184
NRC	2,180,316	991,246

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	11,398,237	3,515,349
VSF	6,533,641	1,568,130
HNG	4,518,217	4,616,343
PVX	2,112,710	326,416
KVC	1,997,058	246,475



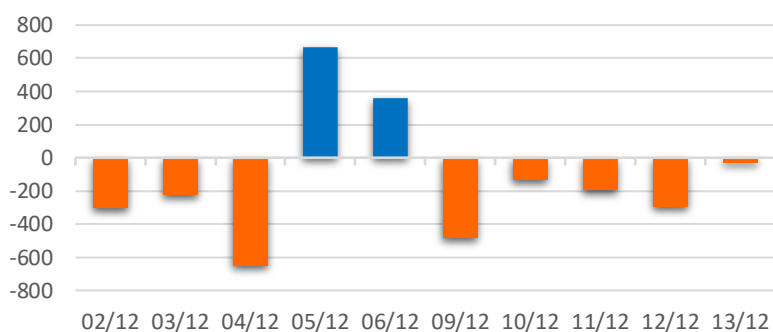
**DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH**



Nguồn: FiinProX – YSVN

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

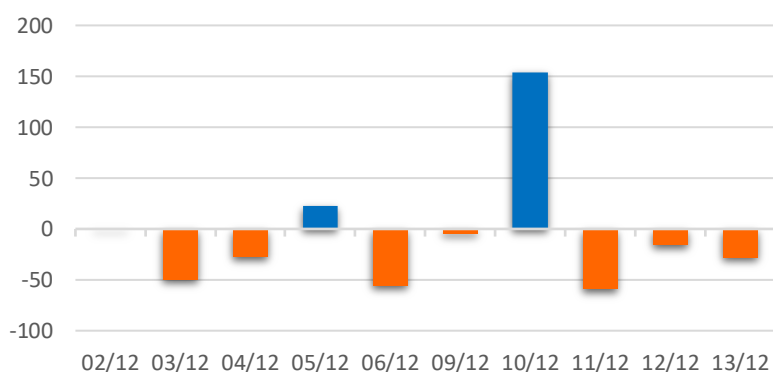
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HDB	58,058	VCB	-54,140
CTG	38,393	HPG	-37,054
SSI	34,397	CMG	-32,139
PVD	32,230	VPB	-20,781
PDR	24,501	EIB	-20,598

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

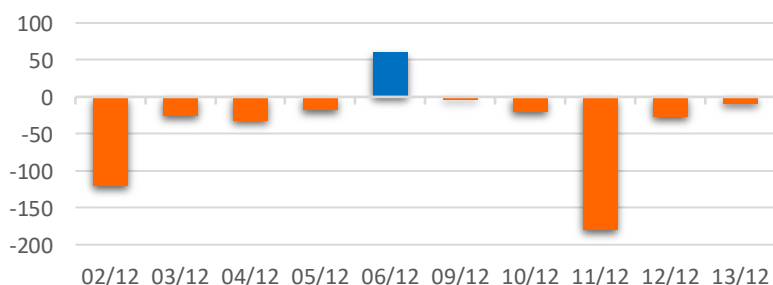
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	6,149	IDC	-15,190
NRC	552	CEO	-7,615
NTP	461	MBS	-3,862
PVI	295	TNG	-3,247
TIG	240	IVS	-1,751

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	73,715	MCH	-83,749
BSR	1,860	HNG	-975
VEA	383	QTP	-842
GHC	300	LTG	-225
CNC	298	AAS	-189

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>VPB</b>	178,462	<b>HPG</b>	24,350
<b>MWG</b>	13,968	<b>SSI</b>	19,737
<b>TCB</b>	12,935	<b>STB</b>	17,226
<b>FUEVFNVD</b>	12,031	<b>VIB</b>	16,644
<b>CMG</b>	10,926	<b>FPT</b>	13,394

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

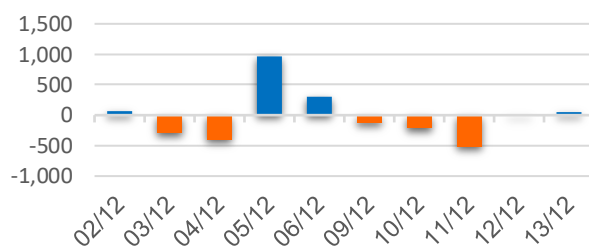
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>SGC</b>	4,801	<b>MBS</b>	8,736
<b>PVS</b>	674	<b>KHS</b>	466

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

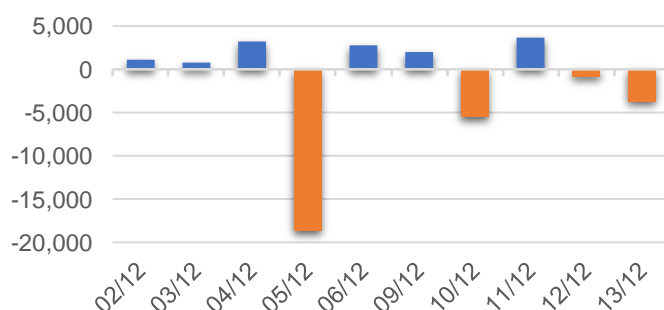
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>PHP</b>	3,477.26	<b>BSR</b>	5,119
<b>FOX</b>	2,312.46	<b>MCH</b>	897
<b>VGI</b>	1,975.80		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

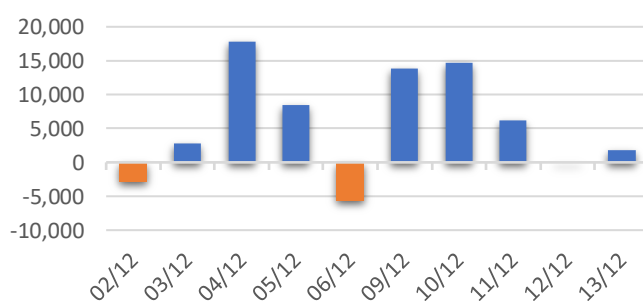
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



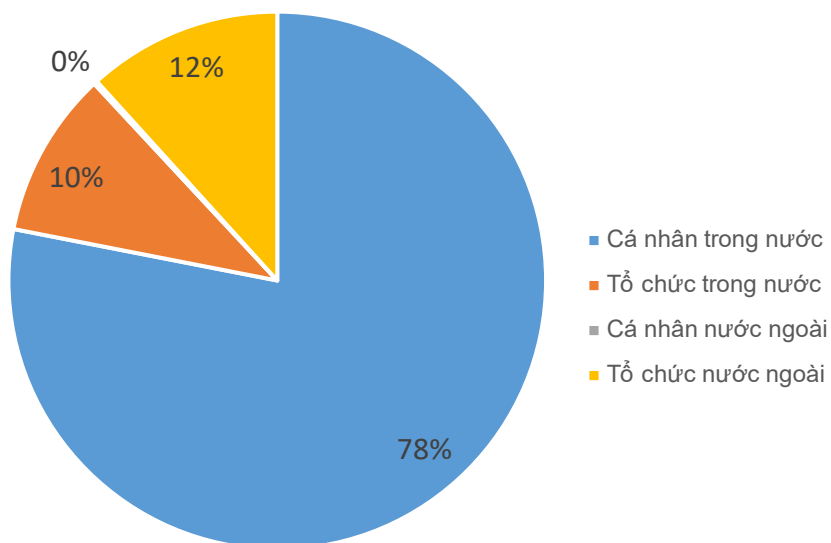
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



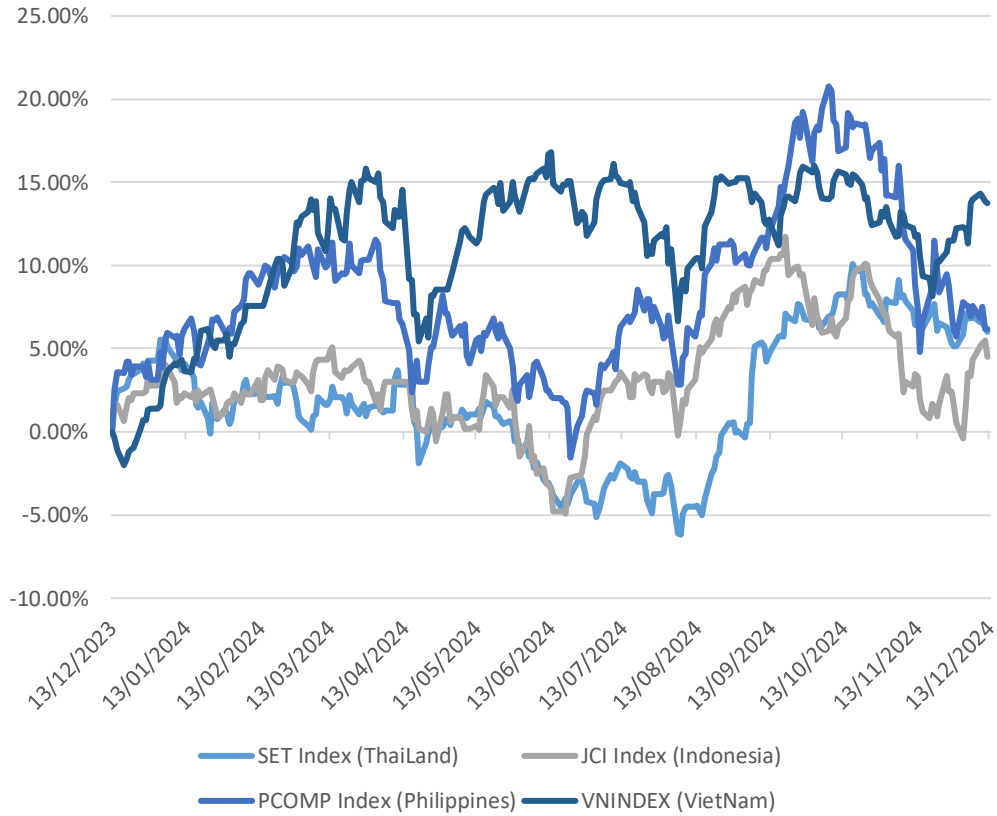
## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



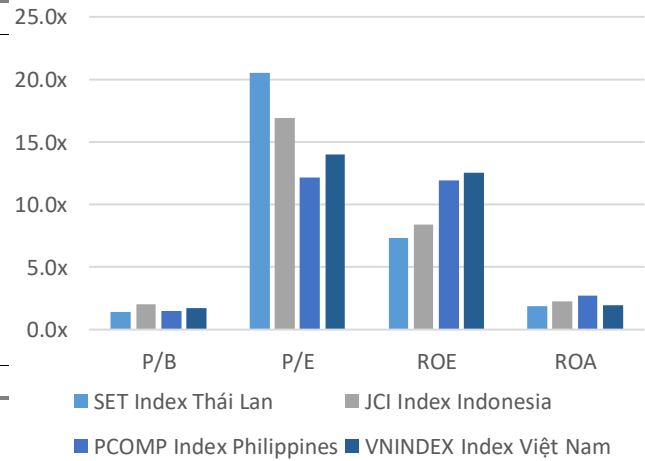
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.4x	2.0x	1.5x	1.7x
<b>P/E</b>		20.5x	16.9x	12.2x	14.0x
<b>ROE</b>	%	7.29	8.38	11.92	12.53
<b>ROA</b>	%	1.90	2.26	2.70	1.94
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	526.89	796.12	155.74	205.38
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	1.15	0.57	0.09	0.46
<b>LS cổ tức</b>	%	3.36	3.70	2.88	1.85

Nguồn: Bloomberg & YSVN





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written